TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2026/HS-ST
Ngày: 24 - 3 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Trung Hiếu

Ông Thạch Đa Ra

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Cao Trung Tín**,** Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2026/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L. Sinh ngày 16 tháng 01 năm 1986. Tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Võ Thị V, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1982 (không có đăng ký kết hôn); con: 01 người, sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Không. Về nhân thân: Vào ngày 19/01/2022 bị cáo Nguyễn Văn L bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thửa thách là 01 năm 06 tháng, chấp hành xong ngày 19/3/2023, đã xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Văn L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 15/12/2025 cho đến nay tại xã H, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần Văn H. Sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Trần Quốc H1. Sinh năm 1981 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 06/10/2025, sau khi đi uống rượu tại nhà Lâm Văn M, sinh năm 1979, nơi cư trú: Ấp V, xã H, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Nguyễn Văn L đi về nhà, khi đi ngang nhà cha ruột là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960, nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo thấy xe mô tô Nouvo biển số 84D1-057.53 của ông Trần Văn H, sinh năm 1977, ngụ cùng ấp để trước sân nhà, bị cáo đi lại dỡ cốp xe lên thấy bọc nylon màu đen cột miệng nghi có tài sản nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm. Sau đó, bị cáo quan sát không thấy ai nên lấy bọc nylon mang về nhà thấy bên trong có 08 (tám) bao lì xì đựng tiền, 01 điện thoại di động cảm ứng, kiểm tra có tiền Việt Nam 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng), 52 đô la Mỹ và một số tài sản khác. Bị cáo bỏ bao lì xì lại túi nylon màu đen, bẻ hư hỏng điện thoại di động cùng một số tài sản khác rồi mang ra kênh nước trước nhà ném bỏ. Sau đó, bị cáo đi vô nhà ông T nằm võng nói chuyện chơi cùng với ông T và ông H đang ngồi uống trà trên bàn nhà sau. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, ông H điều khiển xe mô tô về nhà mở cốp xe lấy tài sản cất giữ, lúc này mới phát hiện tài sản trong bọc nylon màu đen để trong cốp xe đã mất. Nghi ngờ bị cáo lấy trộm, ông H đi trở lại nhà bị cáo để hỏi nhưng bị cáo không thừa nhận. Sau khi lấy trộm được tài sản và đem cất giấu tại nhà bị cáo, đến ngày 07/10/2025 bị cáo mang 10.000.000 đồng cất giấu tại nhà ông T, số tiền còn lại 6.000.000 đồng, bị cáo lấy 1.050.000 đồng trả cho ông Trần Quốc H1, sinh năm 1981, cư trú ấp H, xã H, số tiền còn lại bị cáo mua bia, thức ăn, thuốc lá đãi ông Lâm Văn M, ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1960, nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, tỉnh Vĩnh Long và ông Lê Tấn R, sinh năm 1956, nơi cư trú: Ấp N, xã H, tỉnh Vĩnh Long uống rượu và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 09/10/2025, ông H đến Công an xã H trình báo sự việc. (Bút lục số 01, 05-10, 44-49, 97-98, 124-137).

Tại bản kết luận giám định số 301/KL-KTHS-KV3 ngày 21/11/2025 của phòng K Công an tỉnh V, kết luận:

- Tiền đô la Mỹ mệnh giá 50 USD có số sê ri ML 86398130 A là tiền thật.
- Tiền đô la Mỹ mệnh giá 2 USD có số sê ri J 15846117 A là tiền thật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/Kl-HĐĐGTS ngày 02/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân xã H, kết luận:

- 01 điện thoại di động cảm ứng vỏ màu xanh hiệu realme giá 750.000 đồng.
- 01 sim số Viettel số thuê bao 0327726654 giá 35.000 đồng.
- 01 ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng giá 40.000 đồng.
- 01 bóp bằng vải màu nâu, đã qua sử dụng giá 25.000 đồng.
- 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng giá 25.000 đồng.
- 52 đô la Mỹ giá 1.307.176 đồng.
- 01 bọc ni lon màu đen kích thước 50x35cm giá 00 đồng.

- 08 bao lì xì trong đó: 02 bao lì xì hoa văn vàng - xanh - đỏ; 01 bao lì xì hoa văn vàng - xanh một mặt màu xanh; 02 bao lì xì màu vàng; 03 bao lì xì màu đỏ, hoa văn đỏ - trắng giá 00 đồng.

- 01 cây lược chải tóc màu vàng đã qua sử dụng giá 00 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Văn L lấy trộm là 18.182.176 đồng (mười tám triệu một trăm tám mươi hai ngàn một trăm bảy mươi sáu đồng). (Bút lục 31, 35-37)

Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn L thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Đối với ông Trần Quốc H1 không biết tiền của bị cáo trả cho là do phạm tội mà có. Ông Lâm Văn M, ông Lê Tấn R, ông Nguyễn Văn S không biết bị cáo sử dụng tiền trộm được mua bia, mua thức ăn để uống rượu nên không có cở sở xử lý.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng;

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản cho ông Trần Văn H: Tiền Việt Nam đồng: 11.050.000 đồng, Ngoại tệ: 52 đô la M, 01 Sim điện thoại Viettet số 0327726654, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84D1- 057.53, Căn cước công dân số 084077017143. (Bút lục số 187-192)

Hiện còn tạm giữ:

- 01 bọc nylon màu đen kích thước 50x35cm.

- 01 điện thoại di động cảm ứng vỏ màu xanh hiệu Realme bị gãy 1/3 thân trên.

- 01 ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa màu đen kích thước 15x7cm đã qua sử dụng.

- 08 bao lì xì trong đó: 02 bao lì xì hoa văn vàng - xanh - đỏ; 01 bao lì xì hoa văn vàng - xanh một mặt màu xanh; 02 bao lì xì màu vàng; 03 bao lì xì màu đỏ, hoa văn đỏ - trắng.

- 01 bóp bằng vải màu nâu có hai dây kéo, đã qua sử dụng.

- 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng.

- 01 cây lược chãi tóc màu vàng, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: ông Trần Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.540.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKSKV10 ngày 02/02/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, buộc bị cáo bồi thường cho bị

hại ông Trần Văn H 6.540.000 đồng, Xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 06/10/2025, tại nhà của ông Nguyễn Văn T thuộc ấp Đ, xã H, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Nguyễn Văn L đã lén lút mở cốp xe mô tô lấy trộm tài sản của ông Trần Văn H, tiền Việt Nam: 16.000.000 đồng; Ngoại tê: 52 đô la Mỹ; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Realme, màu xanh; 01 ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa màu đen; 01 bóp bằng vải màu nâu có hai dây kéo; 01 ví da màu nâu với tổng số tiền chiếm đoạt là 18.182.176 (Mười tám triệu một trăm tám mươi hai ngàn một trăm bảy mươi sáu đồng).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ cật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương, bị cáo có nhân thân xấu đã 01 lần bị Tòa án xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" nay bị

cáo lại tiếp tục vi phạm. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành thật khai báo. Nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường 6.540.000 đồng, bị cáo đồng ý với yêu cầu của bị hại, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vật chứng: 01 bọc nylon màu đen kích thước 50 x 35cm; 01 điện thoại di động cảm ứng vỡ màu xanh hiệu Realme bị gãy 1/3 thân trên; 08 bao lì xì; 01 ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa màu đen kích thước 15 x 07cm; 01 bóp bằng vãi màu nâu có hai dây kéo; 01 ví da màu nâu; 01 cây lược chãi tóc màu vàng. Nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường cho bị hại ông Trần Văn H 6.540.000 đồng (sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Quốc H1 không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bọc nylon màu đen kích thước 50 x 35cm; 01 điện thoại di động cảm ứng vỏ màu xanh hiệu Realme bị gãy 1/3 thân trên (đã hư hỏng); 08 bao lì xì; 01 ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa màu đen kích thước 15 x 07cm;

01 bóp bằng vải màu nâu có hai dây kéo; 01 ví da màu nâu; 01 cây lược chãi tóc màu vàng.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 327.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo; bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Trại tạm giam số 3 CA tỉnh VL;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ